

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày 19 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Sự;
- Bà Vũ Thị Duyên;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST- HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Lô Văn H** - Sinh ngày 10 tháng 05 năm 1979, Tại xã H, N, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ;

Con ông Lô Văn K và bà Ngân Thị D

Có vợ là Nguyễn Thị N và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/03/2019 đến ngày 27/03/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn H:* Ông Hoàng Đức H1 - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4, thuộc trung tâm Nhà nước pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1980

TQ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Có mặt

- Chị Đinh Thị Đ - Sinh năm 1975

TQ: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Quang H2 - Sinh năm 1968

TQ: Thôn X1, xã X2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt

- Chị Bùi Thị P - Sinh năm 1989

TQ: Thôn 7, xã X3, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 21/3/2019 Lô Văn H, sinh năm 1979 là đối tượng nghiện ma túy đã sử dụng chiếc xe máy của gia đình đi lên khu vực xã X2, huyện N tìm mua ma túy để sử dụng. Sau khi tìm mua được ma túy, H đã cất giấu gói ma túy trên vào trong người và đi về, khi đến đoạn đường dốc Đỏ, Quốc lộ 45, thuộc thôn Đồng Hon, xã X2, huyện N thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên người Lô Văn H: 01(một) gói được bọc bằng giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà), 01 xe máy đã qua sử dụng, BKS 36L2 - 9500, màu xanh, loại Honda Wave α.

Tại bản kết luận giám định số 869/MT - PC09 ngày 25/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà thu được trong người Lô Văn H là ma túy có khối lượng 0,184 gam, loại Heroine.

Tại cơ quan CSĐT, Lô Văn H thừa nhận đã có hành vi đi mua ma túy, tàng trữ trong người để sử dụng. Nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Như Thanh bắt quả tang.

Về nguồn gốc của số ma túy, theo lời khai ban đầu của H thì số ma túy trên do H mua của một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm tại thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, đến ngày 25/3/2019 H thay đổi lời khai của mình. Theo đó, số ma túy trên được H mua của anh Nguyễn Quang H2, trú tại thôn X1, xã X2, huyện N vào trưa ngày 21/3/2019. H còn khai báo: Ngoài lần mua ma túy này, H còn có mua ma túy của anh H2 02 (hai) lần nữa, nhưng H không nhớ chính xác mua vào ngày nào và không có ai chứng kiến việc

đó. Để xác minh lời khai của Lô Văn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của anh H2. Tại Cơ quan điều tra anh H2 không thừa nhận việc bán ma túy cho H vào ngày 21/3/2019 và những lần khác. Anh H2 khai báo: Vào trưa ngày 21/3/2019 H đã lên nhà anh H2 ứng tiền bán xe máy ba gác, để mua thức ăn cho gia đình (vì trước đó H có nhờ anh H2 bán hộ một chiếc xe ba gác, nhưng chưa bán được) và nhờ anh H2 mua giúp ma túy, nhưng anh H2 chỉ đồng ý cho H ứng tiền, còn không đồng ý mua ma túy giúp H, sau đó H ra về, còn anh H2 lên nhà chị gái là Nguyễn Thị Hương ở gần đó để ăn cơm trưa. Trong quá trình anh H2 và H nói chuyện thì có chị Bùi Thị P, ở thôn 7, xã X3, huyện N cũng có mặt tại nhà anh H2. Do có sự mâu thuẫn trong lời khai của Lô Văn H và anh Nguyễn Quang H2 nên ngày 19/4/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lô Văn H và anh Nguyễn Quang H2 đối chất với nhau. Kết quả đối chất, các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Mặt khác quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập và ghi lời khai của chị Nguyễn Thị Hương và Bùi Thị P là những người biết việc, lời khai của những người trên đều phù hợp với nội dung khai báo của anh H2 và không phản ánh việc anh H2 bán ma túy cho Lô Văn H. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Quang H2.

*** Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave α , màu xanh BKS 36L2 - 9500; qua điều tra xác định: Chiếc xe trên là tài sản do chị Nguyễn Thị N (vợ của H) mua lại từ chị Đinh Thị Đ, trú tại thôn Đ, xã M, huyện N. Việc H dùng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy thì chị N không biết nên CQĐT đã trả lại chiếc xe trên cho chị N.

- Đối với 01 phong bì là mẫu vật niêm phong sau giám định, có chữ ký, họ tên thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã được chuyển từ kho vật chứng của cơ quan Điều tra Công an huyện Như Thanh đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSNT ngày 20/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo: Lô Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lô Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lô Văn H đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu; đồng thời giữ nguyên lời khai: Nguồn gốc số ma túy trên là mua của anh Nguyễn Quang H2.

Phản tranh luận:

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận: Bố bị cáo là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Kiểm sát viên phát biểu đối đáp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo.

Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn H đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào trưa ngày 21/3/2019 Lô Văn H, sinh năm 1979 là đối tượng nghiện ma túy đã sử dụng chiếc xe máy của gia đình đi mua Heroine để sử dụng. Sau khi tìm mua được ma túy, H đã cất giấu trong người và đi về. Khi đến đoạn đường dốc Đỏ, Quốc lộ 45, thuộc thôn Đồng Hôn, xã X2, huyện N thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án. Trọng lượng ma túy mà Lô Văn H tàng trữ trái phép trong người là 0,184 gam. Như vậy, hành vi của Lô Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà thích ăn chơi xa đọa nên đã lao vào con đường nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ điều đó nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm thỏa mãn những cơn nghiện ma túy của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

- Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng; được Nhà nước tặng Bằng khen trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đã có thời gian làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo có thừa nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng trong quá trình điều tra bị cáo khai không thống nhất về nguồn gốc chất ma túy mà bị cáo tàng trữ; kết quả điều tra cũng không xác định được lời khai nào của bị cáo là chính xác về nguồn gốc số ma túy trên; do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo không biết chữ và là người dân tộc thiểu số.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo tập trung mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và giáo dục người khác có ý thức tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Theo đó, cần xử phạt Lô Văn H hình phạt tù có thời hạn.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo làm nghề tự do, công việc và thu nhập không ổn định. Kinh tế gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án*:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu xanh, BKS 36L2 - 9500 là phương tiện phạm tội nhưng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị N; chị N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên trong quá trình phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại cho chị N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lô Văn H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo **Lô Văn H 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/3/2019).

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; được đựng trong phong bì niêm phong, có chữ ký, họ tên thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 06/TV-THADS ngày 25/6/2019 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ điều tra Công an huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy